

Số: 21/2022/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng X; địa chỉ trụ sở: Số 25 đường T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1970. Nơi ĐKKHKT: P103, T1, A11 đường A, tập thể H, phường N, quận C, Thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Số 76 ngách 105/2, ngõ 105, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng X.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Đình N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xã B, huyện C, tỉnh Hải Dương; chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ (Giấy ủy quyền số: 14590A/2021/UQ-SeABank ngày 20/9/2021).

- *Bị đơn*: Chị Trịnh Thị Y, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Văn Z, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trịnh Thị Y: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 20/7/2022).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 20/7/2022).

- Anh Phạm Xuân H và vợ là chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Xuân H: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 03/5/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số dư nợ: Anh Nguyễn Văn Z và chị Trịnh Thị Y phải thanh toán trả Ngân hàng X toàn bộ số tiền nợ tính đến hết ngày 03/8/2022 là: 508.836.084 đồng (năm trăm linh tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi tư) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 436.106.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 65.691.327 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.038.757 đồng.

2.2. Về phương án trả nợ: Chậm nhất đến ngày 30/9/2022, anh Nguyễn Văn Z và chị Trịnh Thị Y phải trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi 508.836.084 đồng cho Ngân hàng X.

2.3. Anh Nguyễn Văn Z và chị Trịnh Thị Y vẫn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ kể từ ngày 04/8/2022 cho đến khi anh Z, chị Y trả hết toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng X.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp đến hết ngày 30/9/2022, anh Nguyễn Văn Z và chị Trịnh Thị Y không thanh toán được toàn bộ khoản nợ trên, anh Nguyễn Văn Z, chị Trịnh Thị Y, ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị B, anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị T đồng ý Ngân hàng X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng X, tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 150 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 620A, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 132259, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02520 do

UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/06/2019 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và vợ là bà Phạm Thị B.

Tài sản trên đất gồm:

+ 01 ngôi nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 84,1m², diện tích sàn 168,2m² do ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị B, chị Trịnh Thị Y và anh Nguyễn Văn Z xây dựng. Tài sản này thuộc khối tài sản bảo đảm cho khoản vay của anh Nguyễn Văn Hưng, chị Trịnh Thị Y tại Ngân hàng X (theo Hợp đồng thế chấp và thỏa thuận giữa các bên).

+ 01 nhà ống 2 tầng khung chịu lực xây kiên cố, đổ mái bằng, công trình phụ khép kín, phía trước nhà cửa cuốn và cửa kính cường lực, trong nhà cửa nhôm kính, nền gạch men do anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị T xây dựng năm 2019; Khi xây nhà, anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị T biết việc ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị B đã thế chấp Quyền sử dụng 150 m² đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm cho khoản vay của anh Nguyễn Văn Z, chị Trịnh Thị Y tại Ngân hàng X.

(Theo Hợp đồng thế chấp tài sản, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng X, thì chị Trịnh Thị Y và anh Nguyễn Văn Z vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì đề nghị Cơ quan Thi hành án trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị B, chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Xuân H.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000 (mười một triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007751 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Chị Trịnh Thị Y và anh Nguyễn Văn Z phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là:

$\{20.000.000 + [(508.836.084 - 400.000.000) \times 4\%]\} : 2 = 12.177.000$ (mười hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh